

NỘI DUNG HỌC TẬP**MÔN: KHOA HỌC TỰ NHIÊN - KHỐI: 6****CHỦ ĐỀ 1 - Tiết 12+13****Bài 5: ĐO THỜI GIAN**

HOẠT ĐỘNG	NỘI DUNG
Hoạt động 1: <i>Đọc tài liệu và thực hiện các yêu cầu.</i>	- HS đọc phần 1/27 sách Chân trời sáng tạo: tìm hiểu các đơn vị đo thời gian, cách quy đổi và tìm hiểu các dụng cụ đo thời gian. - HS đọc phần 2/28-29 sách Chân trời sáng tạo: nắm được trình tự các bước cần thực hiện khi đo thời gian của một hoạt động. - HS trả lời các câu hỏi trong phần thảo luận/ tr 27-29 sách Chân trời sáng tạo. - HS xem hướng dẫn theo đường link: Hướng dẫn làm đồng hồ mặt trời - Xchannel – YouTube và thực hiện chế tạo một chiếc đồng hồ mặt trời của riêng em. <u>Yêu cầu sản phẩm</u> : có thể xác định được thời điểm từ 8h sáng đến 15h chiều vào ngày nắng (sự chênh thời gian so với đồng hồ điện tử là <15 phút)
Hoạt động 2: <i>Kiểm tra, đánh giá quá trình tự học.</i>	HS trả lời các câu hỏi trong phần bài tập/30 SGK vào vở. 1. Để đo thời gian của vận động viên chạy 100 m, loại đồng hồ thích hợp nhất là A. đồng hồ để bàn. B. đồng hồ bấm giây. C. đồng hồ treo tường. D. đồng hồ cát. 2. Khi đo thời gian chạy 100 m của bạn Nguyễn trong giờ thể dục, em sẽ đo khoảng thời gian A. từ lúc bạn Nguyễn lấy đà chạy tới lúc về đích. B. từ lúc có lệnh xuất phát tới lúc về đích. C. bạn Nguyễn chạy 50 m rồi nhân đôi. D. bạn Nguyễn chạy 200 m rồi chia đôi.

3. Hãy lập bảng theo mẫu và chọn loại đồng hồ phù hợp để đo thời gian các hoạt động:

	Loại đồng hồ		
Hoạt động	Đồng hồ đeo tay	Đồng hồ treo tường	Đồng hồ bấm giây
Một tiết học	?	?	?
Chạy 100 m	?	?	?
Đi từ nhà đến trường	?	?	?

Hoạt động 3:
Học sinh cần nhớ các kiến thức

I. Đơn vị và dụng cụ đo thời gian:

- Đơn vị đo thời gian trong hệ thống đo lường chính thức của nước ta hiện nay là giây (s). Ngoài ra ta còn thường dùng các đơn vị khác như: ngày, tháng, năm...

Quy đổi đơn vị đo thời gian:

+ 1 phút = 60 giây.

+ 1 giờ = 60 phút.

+ 1 ngày = 24 giờ.

- Dụng cụ đo thời gian: đồng hồ. Có nhiều loại đồng hồ phổ biến hiện nay như: đồng hồ đeo tay, đồng hồ treo tường, đồng hồ báo thức, đồng hồ bấm giờ ...

II. Thực hành đo thời gian:

- Khi sử dụng đồng hồ để đo thời gian của một hoạt động cần lưu ý:

+ Hiệu chỉnh đồng hồ về vạch số không trước khi đo.

+ Đặt mắt nhìn theo hướng vuông góc với mặt đồng hồ

+ Đọc và ghi kết quả đo theo vạch chia gần nhất với đầu kim của đồng hồ.

- Khi đo thời gian của một hoạt động, ta cần thực hiện các bước sau:

B1: Ước lượng khoảng thời gian cần đo.

B2: Chọn đồng hồ phù hợp.

B3: Hiệu chỉnh đồng hồ đúng cách trước khi đo.

B4: Thực hiện đo thời gian bằng đồng hồ.

B5: Đọc và ghi kết quả mỗi lần đo.

DẶN DÒ

1. Học nội dung bài 6 phần I
2. Làm bài tập ở hoạt động 2
3. Xem trước 7: “Thang nhiệt độ Celcius. Đo nhiệt độ”

NỘI DUNG HỌC TẬP

MÔN: KHTN - KHỐI: 6

BÀI 7: THANG NHIỆT ĐỘ CELSIUS. ĐO NHIỆT ĐỘ

HOẠT ĐỘNG	NỘI DUNG
Hoạt động 1: Đọc tài liệu và thực hiện các yêu cầu.	Nguồn tài liệu: Sách KHTN 6 hoặc SGK điện tử - HS đọc phần 1. Nhiệt độ và nhiệt kế sách Chân trời sáng tạo trang 31, 32/SGK. • Để so sánh độ nóng, lạnh của các vật, người ta dùng đại lượng nào? • Lấy ví dụ chứng tỏ giác quan của chúng ta có thể cảm nhận sai về nhiệt độ của vật? • Kể tên một số loại dụng cụ đo nhiệt độ mà em biết. Nêu những ưu thế và hạn chế của mỗi loại dụng cụ đo. • Hãy cho biết GHĐ, ĐCNN của mỗi nhiệt kế ở hình 7.3, 7.4, 7.5. - HS đọc phần 2. Thang nhiệt độ sách Chân trời sáng tạo trang 33/SGK. - HS đọc phần 3. Thực hành đo nhiệt độ sách Chân trời sáng tạo trang 33, 34/SGK. • Có các nhiệt kế như hình 7.6, để đo nhiệt độ sôi của nước trong ấm ta nên dùng loại nhiệt kế nào? Đo nhiệt độ của cơ thể ta nên dùng loại nhiệt kế nào? Vì sao? • Tại sao chỉ có nhiệt kế thủy ngân, nhiệt kế rượu mà không có nhiệt kế nước?

Hoạt động 2: <i>Kiểm tra, đánh giá quá trình tự học.</i>	Bài tập: HS làm các bài tập bên dưới vào vở 1/ Tại sao bảng chia nhiệt độ của nhiệt kế y tế thủy ngân thường ghi nhiệt độ từ 35°C đến 42°C? 2/ Nguyên tắc nào dưới đây được sử dụng để chế tạo nhiệt kế thường dùng? A. Dẫn nở vì nhiệt của chất lỏng. B. Dẫn nở vì nhiệt của chất khí. C. Thay đổi màu sắc của một vật theo nhiệt độ. D. Hiện tượng nóng chảy của các chất. 3/ Bảng dưới đây ghi tên các loại nhiệt kế và nhiệt độ ghi trên thang đo của chúng. <table border="1" data-bbox="312 853 1493 1115"> <thead> <tr> <th>Loại nhiệt kế</th><th>Thang nhiệt độ</th></tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Y tế</td><td>35°C đến 42°C</td></tr> <tr> <td>Rượu</td><td>-30°C đến 60°C</td></tr> <tr> <td>Thủy ngân</td><td>-10°C đến 110°C</td></tr> </tbody> </table> Lựa chọn loại nhiệt kế để đo nhiệt độ của a) cơ thể người b) nước sôi c) không khí trong phòng	Loại nhiệt kế	Thang nhiệt độ	Y tế	35°C đến 42°C	Rượu	-30°C đến 60°C	Thủy ngân	-10°C đến 110°C
Loại nhiệt kế	Thang nhiệt độ								
Y tế	35°C đến 42°C								
Rượu	-30°C đến 60°C								
Thủy ngân	-10°C đến 110°C								
Hoạt động 3: Học sinh cần nhớ các kiến thức	HS ghi nội dung này vào vở * Nhiệt độ là số đo độ “nóng”, “lạnh” của vật. Vật nóng hơn có nhiệt độ cao hơn. Vật lạnh hơn có nhiệt độ thấp hơn. Đơn vị đo nhiệt độ: • Đơn vị đo nhiệt độ trong hệ SI là Kelvin (kí hiệu: K). • Đơn vị đo nhiệt độ thường dùng ở Việt Nam là độ C (kí hiệu: °C) • Dụng cụ đo nhiệt độ là nhiệt kế. Có nhiều loại nhiệt kế khác nhau.								
	* Khi đo nhiệt độ của một vật, ta cần thực hiện các bước sau: Bước 1: Ước lượng nhiệt độ của vật cần đo. Bước 2: Chọn nhiệt kế phù hợp Bước 3: Hiệu chỉnh nhiệt kế đúng cách trước khi đo. Bước 4: Thực hiện phép đo. Bước 5: Đọc và ghi kết quả mỗi lần đo.								

DẶN DÒ

- Học nội dung bài 7 phần 1
- Làm bài tập ở hoạt động 2
- Xem lại nội dung các bài ở chủ đề 1 để chuẩn bị ôn tập.